**GIÁO ÁN TOÁN LỚP 2**

**CHUYÊN ĐỀ**

*DẠY HỌC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*

*(Tuần 22 – Tiết Luyện tập)*

**Bài dạy: Luyện tập ( Bảng chia 2) (trang 111)**

GV: Vũ Văn Huynh

Trường Tiểu học Yên Thế

**I .** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

-Thuộc bảng chia 2.

- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2)

**2. Kỹ năng:**

-Rèn cho học sinh kĩ năng tính nhẩm và biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL giao tiếp, trình bày; giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL sử dụng các công cụ và phương tiện toán học, NL mô hình hóa toán học.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não.

 - Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân, nhóm đôi, nhóm 6.

**2. Đồ dùng dạy học:**

 - Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, kẹo.

 - Học sinh: Sách giáo khoa, bút lông.

**III. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* |
| - Ôn lại bảng chia 2- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập.*** | - HĐ: cá nhân, lớp.-Phương pháp: vấn đáp. **- NL giao tiếp, NL trình bày.**- 3 Học sinh đọc cá nhân; cả lớp đọc đồng thanh. - Lắng nghe.- 2 Học sinh nhắc lại tựa bài. |
| **2. HĐ thực hành:** *(25 phút)***\*Mục tiêu:** -Thuộc bảng chia 2.- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2).- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau.**\*Cách tiến hành:** |
| **Bài 1/111: Làm việc cá nhân – Trò chơi: “ Bắn tên”**- Cho HS làm SGK- GV và HS cùng sửa bài. 🡪 GV chốt ý BT 1**Bài 2/111: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp****-** Cho HS đọc đề bài và làm vào SGK- Cho HS kiểm tra kết quả trong nhóm đôi. Mời các nhóm nối tiếp báo cáo kết quả: Học sinh thực hiện mỗi lần một cặp hai phép tính: nhân 2 và chia 2.- Nhận xét bài làm của học sinh.- GV chốt kiến thức.**Bài 3/111: (Bài tập PTNL)** **Trao đổi nhóm 6 + làm vở + bảng phụ –> Chia sẻ trước lớp**- **Có ... cái kẹo, chia đều cho 2 tổ. Hỏi mỗi tổ được chia mấy cái kẹo?**- Yêu cầu đại diện các nhóm 6 học sinh lên bảng nhận kẹo.- Cho các nhóm đếm kẹo và tự giải.- GV cùng HS sửa bài- Tổ chức cho học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét chung.✪**Bài 4/111: (Cá thể hóa)** **-** Yêu cầu những học sinh làm bài nhanh, học giỏ tự đọc đề và làm bài (giáo viên kiểm tra,nhận xét riêng các em HS này). | - HĐ: cá nhân, cặp đôi.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.- Cả lớp làm vào SGK.- HS sửa bài bằng hình thức bắn tên để đọc đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
|  8 : 2 = 4 16 : 2 = 8 10 : 2 = 5  6 : 2 = 3  | 14 : 2 = 720 : 2 = 1018 : 2 = 912 : 2 = 6 |

- HĐ: cá nhân.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Học sinh làm bài vào SGK.- Kiểm tra chéo trong cặp.- Học sinh chia sẻ:

|  |  |
| --- | --- |
| +) 2 x 6 = 12 12 : 2 = 6 +) 2 x 8 = 16 16 : 2 = 8  | +) 2 x 2 = 4  4 : 2 = 2+) 2 x 1 = 2 2 : 2 = 1  |

- Học sinh lắng nghe. - HĐ: nhóm 6, cá nhân.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL sử dụng các công cụ và phương tiện toán học.****NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Đại diện các nhóm 6 học sinh lên bảng nhận kẹo. - HS cả lớp làm vở (đại diện 4HS làm bài vào bảng phụ.)- 4HS chia sẻ bài làm của mình - - HS cả lớp lắng nghe, so sánh kết quả các bài giống nhau và sửa bài.- HĐ: cá nhân, cặp đôi.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL giải tự quyết vấn đề.**- Những HS được nhận thẻ thì làm thêm bài tập 4.Bài giải:Số hàng có tất cả là:20 : 2 = 10 (hàng)Đáp số: 10 hàng. |
| **4. Hoạt động củng cố: Trò chơi “Ong về tổ”** *(5 phút)* |
| **-** Giáo viên nhắc lại cách chơi. - Gv cho HS chơi trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt lại những phần chính trong tiết dạy.- Giáo viên nhận xét tiết học.- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: ***Số bị chia – Số chia – Thương*** | - HĐ: cá nhân.-Phương pháp: trò chơi học tập.**NL giao tiếp**, **tư duy và suy luận toán học**.- Học sinh lắng nghe.- HS tham gia trò chơi, cổ vũ.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe.- Lắng nghe và thực hiện. |

**GIÁO ÁN TOÁN LỚP 3**

**CHUYÊN ĐỀ**

*DẠY HỌC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*

*(Tuần 18 – Hình thành kiến thức mới)*

**Bài dạy: Chu vi hình vuông (trang 88)**

GV: Vũ Văn Huynh

Trường Tiểu học Yên Thế

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nhớ quy tắc tính chu vi hình vuông (độ dài cạnh x 4).

- Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và giải bài toán có nội dung liên quan đến chu vi hình vuông.

**2. Kĩ năng:** Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp, trình bày; giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL sử dụng các công cụ và phương tiện toán học, NL mô hình hóa toán học.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Vẽ sẵn hình vuông có kích thước 3 dm.

- Học sinh: Sách giáo khoa, thước kẻ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**- Trò chơi: ***“Hái hoa dân chủ”:*** Giáo viên đưa ra một số câu hỏi sau:*+ Hình vuông có bao nhiêu góc vuông?**+ 4 cạnh của hình vuông như thế nào?* …- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.  | - HĐ: cá nhân.-Phương pháp: vấn đáp, trò chơi học tập. - Học sinh tham gia chơi.- **NL giao tiếp**, **trình bày.**- Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)****\* Mục tiêu:** - Học sinh nhớ quy tắc tính chu vi hình vuông (độ dài cạnh x 4).- Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và giải bài toán có nội dung liên quan đến chu vi hình vuông.**\* Cách tiến hành:** |
| **\* Xây dựng quy tắc:** - Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3dm.- Yêu cầu tính chu vi hình vuông đó. A B 3dm  - Gọi học sinh chia sẻ kết quả, giáo viên ghi bảng:Chu vi hình vuông ABCD là:3 + 3 + 3 + 3 = 12 (dm)- Yêu cầu học sinh viết sang phép nhân.3 x 4 = 12 (dm)*+ Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào?* - Ghi quy tắc lên bảng. - Yêu cầu học thuộc quy tắc tính chu vi hình vuông.\*Giáo viên lưu ý quy ước công thức tinh chu vi hình vuông cho học sinh, nếu: Chu vi: P Cạnh: a => P = a x 4 | - HĐ: cá nhân.-Phương pháp: quan sát, thực hành. **- NL tư duy và suy luận toán học và giải quyết vấn đề**.- Quan sát.- Học sinh tính chu vi hình vuông.**- NL biểu diễn, trình bày.**- Học sinh chia sẻ kết quả:*3 + 3 + 3 + 3 = 12 (dm)*- Viết thành phép nhân: *3 x 4 = 12 (dm)*- Lấy số đo của 1 cạnh nhân với 4.- Nhắc lại quy tắc về tính chu vi hình vuông. - Học thuộc quy tắc.- Học sinh quan sát và ghi nhớ. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút).****\* Mục tiêu:** Học sinh vận dụng quy tắc để tính chu vi hình vuông để làm được các bài tập 1, 2, 3,4.**\* Cách tiến hành:** |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)** - Giáo viên hướng dẫn mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài.- Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.\*Giáo viên chốt đáp án đúng.- Gọi học sinh nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông**Bài 2: (Cá nhân – Lớp)**- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.- Giáo viên chốt kiến thức bài.**Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**- Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng, chưa biết làm.- Giáo viên củng cố giải bài toán có nội dung liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.=> P = (a + b) x 2**Bài 4: (Nhóm - Lớp)****Đo độ dài cạnh viên gạch hình vuông trong lớp em và tính chu vi viên gạch hình vuông đó?**- Yêu cầu học sinh trao đổi nhóm.- Gọi học sinh dán phiếu -> chia sẻ cách làm.- Giáo viên củng cố các bước giải bài toán:+ Đo cạnh của viên gạch hình vuông.+ Tính chu vi viên gạch hình vuông. | - HĐ: cá nhân, cặp đôi, lớp.-Phương pháp: quan sát, thực hành. **- NL tư duy và suy luận toán học; NL trình bày.**- Học sinh làm bài cá nhân.- Trao đổi cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp:*+ 8* x *4 = 32 (cm) 12* x *4 = 48 (cm)**+ 31* x *4 = 124 (cm) 15* x *4 = 60 (cm)**- Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo của 1 cạnh nhân với 4.*- HĐ: cá nhân, lớp.-Phương pháp: quan sát, thực hành. **- NL tư duy và suy luận toán học; NL trình bày.**- Cả lớp làm bài vào vở.- Học sinh chia sẻ kết quả:*Bài giải**Độ dài của sợi dây đó là**10* x *4 = 40 (cm)**Đáp số: 40cm*- HĐ: cá nhân, cặp đôi, lớp.-Phương pháp: quan sát, thực hành. **- NL tư duy và suy luận toán học; NL trình bày.**- Thực hiện cặp đôi.- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:*Bài giải:**Chiều dài hình chữ nhật là:**20* x *3 = 60 (cm)**Chu vi của hình chữ nhật là:**(60 + 20 )* x *2 = 160 (cm)**Đáp số: 160 cm* - HĐ: cá nhân, cặp đôi, lớp.-Phương pháp: quan sát, thực hành. **- NL sử dụng các công cụ và phương tiện toán học, NL mô hình hóa toán học.****- NL suy luận toán học; NL trình bày.**- Học sinh thực hiện nhóm 4, theo yêu cầu (phiếu học tập).- Chia sẻ kết quả trước lớp: *Cạnh của viên gạch hình vuông: 40 cm**Chu vi của viên gạch hình vuông đó là:**60 x 4 =240 (cm)**Đáp số:240 cm* |

**GIÁO ÁN TOÁN LỚP 3**

**CHUYÊN ĐỀ**

*DẠY HỌC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*

*(Tuần 6 – Tiết Luyện tập)*

**Bài dạy: Luyện tập ( Bảng chia 6) (trang 25)**

GV: Vũ Văn Huynh

Trường Tiểu học Yên Thế

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).

- Biết xác định  của một hình đơn giản.

**2. Kĩ năng:** Rèn KN nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập.

-HS: SGK, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**- Ôn lại bảng chia 6- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập.*** |  - HĐ: cá nhân, lớp.-Phương pháp: vấn đáp. **- NL giao tiếp, NL trình bày.**- 3 Học sinh đọc cá nhân; cả lớp đọc đồng thanh. - Lắng nghe.- 2 Học sinh nhắc lại tựa bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):****\* Mục tiêu:** Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán.**\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)****-** Cho HS đọc đề bài và làm vào SGK- Cho HS kiểm tra kết quả trong nhóm đôi. Mời các nhóm nối tiếp báo cáo kết quả: Học sinh thực hiện mỗi lần một cặp hai phép tính: nhân 2 và chia 2.- Nhận xét bài làm của học sinh.- GV chốt kiến thức.*+ Khi đã biết 6 x 9 = 54 có thể ghi ngay kết qủa 54 : 6 được không, vì sao?*- Giải thích tương tự với các trường hợp còn lại.+ *Dựa vào kết quả phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết qủa phép nhân ở dưới được không, vì sao?***\*GVKL:** *+ …lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia**+ ..lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia.***Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**- Cho HS làm SGK- GV và HS cùng sửa bài. 🡪 GV chốt ý BT 2***Bài 3***:  **(Bài tập PTNL)** **Trao đổi nhóm 6 + làm vở + bảng phụ –> Chia sẻ trước lớp**- **Có ... cái kẹo, chia đều cho 6 nhóm. Hỏi mỗi nhóm được chia mấy cái kẹo?**- Yêu cầu đại diện các nhóm 6 học sinh lên bảng nhận kẹo.- Cho các nhóm đếm kẹo và tự giải.- GV cùng HS sửa bài- Tổ chức cho học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét chung.**Bài 4:** **(Lớp – Cá nhân)**+ *Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*- Yêu cầu HS quan sát và tìm hình đã được chia thành 6 phần bằng nhau.+ *Hình 2 đã được tô màu mấy phần?*- Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu  hình.+ *Hình 3 đã được tô màu một phần mấy hình? Vì sao?***\*GVKL:** *Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2* *đã được tô màu  hình.* | - HĐ: cá nhân.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Học sinh làm bài vào SGK.- Kiểm tra chéo trong cặp.- Học sinh chia sẻ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 6x6= 3636:6 = 6 | 6x9= 5454:6 = 9 | 6x7=4242:6= 7 | 6x8 = 4848:6 = 8 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 24: 6 = 46x4 = 24 | 18:6= 33x6= 18 | 60:6= 1010x6= 60 | 6:6=16x1=6 |

- *Có thể ghi ngay 54 : 6 = 9 được vì nếu lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia.*- *Dựa vào kết qủa phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết quả phép nhân ở dưới. Vì ta lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia.*- HS lắng nghe.- HĐ: cá nhân, cặp đôi.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.- Cả lớp làm vào SGK.- HS sửa bài bằng hình thức bắn tên để đọc đáp án:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *16 : 4 = 4**16 : 2 = 8**12 : 6 = 2* | *18 : 3 = 6**18 : 6 = 3**15 : 5 = 5* | *24 : 6 = 4**24 : 4 = 6**35 : 5 = 7* |

- HĐ: nhóm 6, cá nhân.-Phương pháp: thực hành, trò chơi học tập.**- NL sử dụng các công cụ và phương tiện toán học.****NL giải quyết vấn đề; NL biểu diễn, trình bày**.- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Đại diện các 6 nhóm lên bảng nhận kẹo. - HS cả lớp làm vở (đại diện 4 HS làm bài vào bảng phụ.)- 4HS chia sẻ bài làm của mình - - HS cả lớp lắng nghe, so sánh kết quả các bài giống nhau và sửa bài.- HĐ: cá nhân.-Phương pháp: quan sát, thực hành, vấn đáp.**- NL giải quyết vấn đề; NL trình bày**.- *Bài tập yêu cầu chúng ta tìm xem hình nào đã được tô màu  hình.*- Hình 2 và 3 đã được chia thành 6 phần bằng nhau.- *Hình 2 đã được tô màu 1 phần.*- Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu hình.- *Hình 3 đã tô màu  hình. Vì hình 3 được chia thành 6 phần bằng nhau. Đã tô màu 1 phần.* |